



UBND TỈNH AN GIANG
ĐOÀN KIỂM TRA

Số: 7702/TB-ĐKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Giang, ngày 10 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO

Kết luận số 08/KL-UBND ngày 02/10/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kết luận kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026 tại Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc

Trong thời gian từ ngày 22/7/2026 đến ngày 23/7/2026, đoàn kiểm tra (được thành lập theo Quyết định số 2678/QĐ-UBND ngày 09/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) đã tiến hành kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 15 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP; trên cơ sở kết quả làm việc với Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc; Báo cáo số 694/BC-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (thời kỳ từ ngày 01/7/2025 đến ngày 15/6/2026) và các thông tin tài liệu có liên quan, Đoàn kiểm tra thông báo công khai kết luận kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được lãnh đạo Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc quan tâm, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện và đạt được những kết quả tích cực, góp phần quan trọng vào việc nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được công tác này, vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc và tồn tại hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện cần phải được chấn chỉnh, khắc phục kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả đối với công tác này trong thời gian tới.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP

a) Tổng số vụ việc vi phạm đã phát hiện; tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính; số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý; số vụ chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự; số vụ việc cơ quan tố tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính:

UBND đặc khu đã phát hiện và xử lý 468 vụ vi phạm hành chính thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước. Đến thời điểm báo cáo, đã ban hành 416 quyết định xử phạt vi phạm hành chính; 51 quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Kết quả xử lý vi phạm hành chính theo từng lĩnh vực như sau:

- Lĩnh vực đất đai: Phát hiện 315 vụ; đã ban hành 264 quyết định xử phạt vi phạm hành chính và 51 quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.
- Lĩnh vực nông nghiệp: Ban hành 01 quyết định xử phạt vi phạm hành chính;
- Lĩnh vực môi trường: Ban hành 01 quyết định xử phạt vi phạm hành chính;
- Lĩnh vực tài nguyên nước: Ban hành 01 quyết định xử phạt vi phạm hành chính;
- Lĩnh vực khoáng sản: Ban hành 06 quyết định xử phạt vi phạm hành chính;
- Lĩnh vực trật tự giao thông và vệ sinh môi trường: Ban hành 117 quyết định xử phạt vi phạm hành chính;
- Lĩnh vực xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và trật tự đô thị: Phát hiện 10 vụ; đã ban hành 09 quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
- Lĩnh vực văn hóa, quảng cáo và thể thao: Ban hành 02 quyết định xử phạt vi phạm hành chính;
- Lĩnh vực du lịch: Ban hành 01 quyết định xử phạt vi phạm hành chính;
- Lĩnh vực y tế: Ban hành 04 quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

- Lĩnh vực lâm nghiệp: Ban hành 10 quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Trong tổng số 324 vụ vi phạm thuộc các lĩnh vực đất đai, nông nghiệp, môi trường, tài nguyên nước và khoáng sản, có 21 vụ vượt thẩm quyền xử lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu đã chuyển hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành 12 quyết định xử phạt vi phạm hành chính và 09 quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Đối với 303 vụ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu, đã ban hành 261 quyết định xử phạt vi phạm hành chính và 42 quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Trong kỳ, các cơ quan chuyên môn đã chuyển cơ quan tiến hành tố tụng 02 vụ việc có dấu hiệu tội phạm để xem xét, giải quyết theo quy định; đồng thời tiếp nhận 02 vụ việc do cơ quan tiến hành tố tụng chuyển đến để xử phạt vi phạm hành chính.

b) Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

- Về thực hiện thẩm quyền xử phạt: Đúng thẩm quyền xử phạt.
- Về thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính: Một số hồ sơ lập biên bản chưa đúng thẩm quyền.
- Về thủ tục ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính:
 - + Thẩm quyền ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính thực hiện đúng thẩm quyền.
 - + Hồ sơ thể hiện việc giao quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho cá nhân vi phạm.

c) Tình hình, kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định

xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

Sau khi ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và quyết định cưỡng chế, các cơ quan, đơn vị được giao tổ chức thi hành đã thực hiện việc giao, gửi, niêm yết quyết định; theo dõi thời hạn chấp hành; tuyên truyền, vận động và đôn đốc tổ chức, cá nhân vi phạm tự nguyện thi hành theo quy định.

Đối với các lĩnh vực đất đai, nông nghiệp, môi trường, tài nguyên nước và khoáng sản, đã tổ chức thi hành dứt điểm 144 quyết định xử lý vi phạm hành chính, gồm các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và quyết định cưỡng chế; trong đó đã tổ chức cưỡng chế 42/83 trường hợp, có 138 trường hợp tự nguyện chấp hành. Các quyết định còn lại đang tiếp tục được giao, niêm yết, theo dõi, đôn đốc hoặc hoàn thiện các điều kiện để tổ chức cưỡng chế theo quy định.

Đối với lĩnh vực trật tự giao thông và vệ sinh môi trường, đã thi hành xong 95/117 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, với số tiền đã thu, nộp ngân sách nhà nước là 85.900.000 đồng; còn 22 quyết định, tương ứng số tiền 115.000.000 đồng, đang tiếp tục được theo dõi, đôn đốc thi hành.

Đối với lĩnh vực xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và đô thị, các quyết định xử phạt cơ bản được tổ chức, cá nhân vi phạm chấp hành, với tổng số tiền đã thi hành là 207.250.000 đồng; hiện còn 01 quyết định xử phạt với số tiền 1.198.000.000 đồng chưa được tổ chức vi phạm tự nguyện chấp hành. Cơ quan chuyên môn đang tiếp tục theo dõi, đôn đốc thi hành theo quy định. Trong kỳ báo cáo không phát sinh quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực này.

Đối với các lĩnh vực văn hóa, quảng cáo, thể thao, du lịch và y tế, đã thi hành xong 06/07 quyết định xử phạt vi phạm hành chính; còn 01 quyết định đang trong thời hạn thi hành.

Đối với lĩnh vực lâm nghiệp, đã có 03/10 vụ chấp hành nộp tiền phạt vi phạm hành chính, đạt tỷ lệ 30%, với tổng số tiền đã thu 23.500.000 đồng; 07 quyết định còn lại đang tiếp tục được theo dõi, đôn đốc thi hành. Trong kỳ báo cáo không phát sinh quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và không

ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp.

d) Việc thực hiện các quy định pháp luật về giải trình: Thể hiện đầy đủ quyền được giải trình của người vi phạm trong Biên bản vi phạm hành chính.

đ) Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính:

Áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính: Tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được áp dụng khi có đủ căn cứ và thuộc trường hợp pháp luật quy định.

e) Việc quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, chứng từ thu nộp tiền phạt: Thực hiện việc quản lý, thu nộp tiền xử phạt vi phạm hành chính và quản lý, sử dụng chứng từ thu nộp tiền phạt theo đúng quy định.

g) Việc lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính:

Hầu hết hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc được các phòng chuyên môn quản lý và lưu trữ theo quy định. Tuy nhiên, qua kiểm tra ngẫu nhiên 20 hồ sơ, có 01 hồ sơ không đủ thành phần theo danh mục tài liệu.

2. Việc áp dụng pháp luật về các biện pháp xử lý hành chính quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP

a) Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; số đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Theo nội dung Báo cáo số 694/BC-UBND ngày 01/7/2026 của Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc trong kỳ báo cáo không phát sinh vụ việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

b) Việc thực hiện các quy định về lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Việc thực hiện các quy định pháp luật về lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính được thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

c) Tình hình, kết quả thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Theo nội dung Báo cáo số 694/BC-UBND ngày 01/7/2026 của Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc trong kỳ báo cáo không phát sinh vụ việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

d) Việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm thi hành quyết định xử lý hành chính: Không có.

đ) Những dấu hiệu vi phạm pháp luật của người có thẩm quyền áp dụng pháp luật về các biện pháp xử lý hành chính và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong áp dụng biện pháp xử lý hành chính:

Số vụ việc bị khiếu nại, khởi kiện đối với việc lập hồ sơ đề nghị và ra quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: Không có.

e) Việc lưu trữ hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý VPHC: Không phát sinh.

3. Việc thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP

a) Công tác chỉ đạo, điều hành; việc xây dựng và tiến độ, kết quả triển khai kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

Căn cứ vào các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc ban hành Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2026 kế hoạch công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026 trên địa bàn đặc khu Phú Quốc.

b) Tình hình ban hành VBQPPL liên quan đến xử lý vi phạm hành chính; kết quả theo dõi chung tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

Không ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính.

c) Tổ chức công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền:

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được các cơ quan, đơn vị thực hiện thường xuyên thông qua các cuộc họp, hội nghị, hoạt động kiểm tra, hướng dẫn trực tiếp tại cơ sở và các hình thức tuyên truyền phù hợp. Đồng thời, cử công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do cấp trên tổ chức; thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật mới nhằm nâng cao chất lượng công tác tham mưu và tổ chức thực hiện.

d) Việc bố trí nguồn lực và các điều kiện khác để bảo đảm cho việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; tổng số người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo từng chức danh tại cơ quan, đơn vị:

Ủy ban nhân dân đặc khu đã bố trí công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ xử lý vi phạm hành chính theo chức năng, nhiệm vụ được giao (có quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể của Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu). Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được giao thực hiện theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các Nghị định chuyên ngành. Tuy nhiên, đa số công chức được phân công kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực nên phần nào ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng thực hiện nhiệm vụ.

đ) Việc thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về xử lý vi phạm hành chính:

Công tác thống kê, báo cáo được thực hiện theo quy định. Việc tổng hợp số liệu xử lý vi phạm hành chính được các cơ quan, đơn vị thường xuyên rà soát, cập nhật nhằm bảo đảm phục vụ công tác theo dõi, tổng hợp và báo cáo.

e) Việc thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện và áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật khác có liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính:

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thường xuyên quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Đoàn kiểm tra ngẫu nhiên 20 hồ sơ đề nghị xử phạt của Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc xác lập. Qua kiểm tra, hầu hết các hồ sơ được kiểm tra đảm bảo về trình tự, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính; trình tự, thủ tục ban hành quyết định xử phạt, tịch thu tang vật,...; lưu trữ hồ sơ đúng quy định; chứng từ thu, nộp tiền phạt được quản lý, lưu trữ đầy đủ. Tuy nhiên, vẫn còn một số hồ sơ chưa đảm bảo về thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, 01 hồ sơ chưa đủ thành phần theo danh mục tài liệu, kết thúc hồ sơ chưa đủ điều kiện.

- Báo cáo số 694/BC-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2026 báo cáo chưa đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày

12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ. Đồng thời, Báo cáo số 694/BC-UBND chưa có số liệu về việc áp dụng pháp luật về các biện pháp xử lý hành chính trên địa bàn đặc khu Phú Quốc.

- Đối với các quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đã ban hành, Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc chưa tổng hợp, phân loại đầy đủ tình hình thi hành các quyết định, cụ thể: Tổng số quyết định đã thi hành; tổng số quyết định chưa thi hành; số quyết định còn thời hiệu thi hành; số quyết định hết thời hiệu thi hành và tổng số tiền đã thu được từ việc tổ chức thi hành các quyết định.

2. Nguyên nhân

- Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính liên quan đến nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước, trong khi đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ chủ yếu theo chế độ kiêm nhiệm; do đó, việc dành thời gian nghiên cứu, cập nhật thường xuyên các quy định pháp luật chuyên ngành và nâng cao kỹ năng xử lý các vụ việc phát sinh còn gặp khó khăn.

- Công tác phối hợp xử lý vi phạm hành chính của các phòng, đơn vị liên quan chưa thật sự chặt chẽ, hiệu quả.

- Khối lượng công việc của cán bộ, công chức cấp xã tương đối lớn, trong khi nhân lực trực tiếp tham mưu, theo dõi công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính còn hạn chế, phần nào ảnh hưởng đến việc theo dõi thường xuyên, liên tục đối với từng hồ sơ, từng quyết định xử phạt.

- Việc đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tuy được quan tâm nhưng kinh phí đảm bảo cho hoạt động này còn nhiều hạn chế dẫn đến công tác kiểm tra, kiểm soát, phát hiện, xử lý còn gặp nhiều khó khăn, có đôi lúc chưa kịp thời.

IV. KIẾN NGHỊ XỬ LÝ NHỮNG SAI PHẠM

Để đảm bảo thực hiện tốt công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong thời gian tới, đề nghị lãnh đạo Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc quan tâm chỉ đạo khẩn trương tập trung thực hiện những nội dung sau:

Thứ nhất, tiếp tục quan tâm, chỉ đạo các phòng chuyên môn nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, người có thẩm quyền xử phạt và công chức tham mưu trong quá trình phát hiện, xác minh, lập

hồ sơ, xử phạt và tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Thực hiện nghiêm các quy định về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo Nghị định số 19/2020/NĐ-CP Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Thứ hai, chỉ đạo các phòng chuyên môn khẩn trương rà soát có bao nhiêu quyết định xử phạt chưa được thi hành. Qua đó, tiến hành phân loại có bao nhiêu quyết định xử phạt đã hết thời hiệu thi hành và còn bao nhiêu quyết định còn thời hiệu thi hành, để xử lý theo hướng như sau:

- Đối với các quyết định xử phạt còn thời hiệu thi hành, cần khẩn trương xác minh thông tin về người vi phạm, tài khoản, tài sản và các điều kiện bảo đảm thi hành. Trường hợp người vi phạm không tự nguyện chấp hành thì thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục để người có thẩm quyền xem xét, ban hành quyết định cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 86, 87 và 88 Luật Xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025; Chương II và Chương III Nghị định số 296/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Đối với các quyết định xử phạt đã hết thời hiệu thi hành, rà soát cụ thể nội dung biện pháp khắc phục hậu quả đã được áp dụng trong quyết định xử phạt để thực hiện các thủ tục cần thiết, trường hợp đủ điều kiện thì tham mưu người có thẩm quyền áp dụng biện pháp cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 1 Điều 74 và Điều 88 Luật Xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025; Mục 5 Chương II Nghị định số 296/2025/NĐ-CP ngày 16/11/2025 của Chính phủ.

Thứ ba, tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính; chú trọng bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng lập biên bản, xác minh tình tiết vụ việc, xác định hành vi vi phạm, thẩm quyền xử phạt, trình tự, thủ tục ban hành quyết định, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và tổ chức thi hành quyết định xử phạt, nhằm nâng cao năng lực, chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ.

Thứ tư, nâng cao chất lượng công tác thống kê, báo cáo; chủ động tổng hợp, phân tích các số liệu vi phạm hành chính theo từng lĩnh vực, hành vi, địa bàn và đối tượng để xác định những lĩnh vực có nguy cơ phát sinh vi phạm, từ đó đề ra các giải pháp tuyên truyền, kiểm tra, phòng ngừa phù hợp, góp phần

chuyển trọng tâm từ xử lý vi phạm sang chủ động phòng ngừa và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương.

Thứ năm, tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm và xem xét xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân vi phạm, thiếu sót trong thực thi công vụ về xử lý vi phạm hành chính (nếu có) theo quy định tại Chương IV Nghị định số 19/2020/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP.

Thứ sáu, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung của Kết luận kiểm tra; xây dựng kế hoạch khắc phục cụ thể đối với từng tồn tại, hạn chế được nêu tại Kết luận; phân công rõ trách nhiệm, thời hạn thực hiện và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc khắc phục. Thực hiện báo cáo kết quả thực hiện Kết luận kiểm tra theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP.

Nơi nhận:

- Công TTĐT Sở Tư pháp (để đăng tải);
- Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc;
- Thành viên Đoàn kiểm tra (theo Quyết định số 2678/QĐ-UBND ngày 09/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh);
- Lưu: VT, dtthanh.

**TM. ĐOÀN KIỂM TRA
KT. TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**



Nguyễn Văn Thơm